TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **14/**2021/HS-ST
Ngày: 17/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Tý
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Hạnh
Ông Đồng Văn Hóa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 04/02/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2021, đối với bị cáo:

Mai V P, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1998, tại N T; Nơi cư trú: thôn HN, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; tôn giáo: Bà La môn; con ông Mai V T, sinh năm 1979 và bà Trương Thị K H, sinh năm 1978; có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008, bị cáo chung sống như vợ chồng với Đàng Thị S R và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* **Phạm Vũ M Q**, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp SQ, xã T H, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Phạm T A, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố PT, phường PĐ, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

** Người làm chứng:* **Lê D P,** sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố T L, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Người bào chữa của bị cáo Mai V P:* Bà **Trần Thị Loan - Trợ giúp viên pháp Lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 27/8/2016, Mai V P là nhân viên quán cơm TN tọa lạc tại khu phố TL, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 của Phạm Vũ MQ (là nhân viên trong quán cơm) để xem P thì Q đồng ý. Khoảng 05 giờ cùng ngày, do chán nản công việc và không muốn làm tại quán cơm nên P rủ L (không rõ lai lịch, nhân viên quán cơm) dọn đồ bỏ đi. Lúc này, P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của Q nên đã lấy chiếc điện thoại của Q bỏ vào ba lô, đồng thời P phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của Phạm TA(nhân viên quán cơm) đang sạc pin nên P chiếm đoạt rồi cùng L bỏ đi. Sau đó, P và L đón xe ô tô khách đi đến phòng trọ bạn của L tại tỉnh Bình Dương rồi L đi bán 02 chiếc điện thoại được 10.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị khởi tố, P bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã, đến ngày 03/12/2020, P bị Công an xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận bắt truy nã.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐG ngày 26/9/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đồng Phú kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6, màu vàng có giá trị là 6.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 23/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có giá trị là 6.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Mai V P về tội *"Trộm cắp tài sản"; "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1, Điều 138 và điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai V P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"; "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng khoản 1, Điều 138 và điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Mai V P từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Mai V P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/12/2020.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo đang bị tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Mai V P thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo, ngoài ra còn đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai V P khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai V P thừa nhận: Khoảng 02 giờ ngày 27/8/2016, bị cáo là nhân viên quán cơm Thảo Nguyên tọa lạc tại khu phố TL, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 của Phạm Vũ M Q (là nhân viên trong quán cơm) để xem P thì Q đồng ý và đưa điện thoại cho P mượn. Khoảng 05 giờ cùng ngày, do chán nản công việc và không muốn làm tại quán cơm nên P rủ L (không rõ lai lịch, nhân viên quán cơm) dọn đồ bỏ đi. Lúc này, P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của Q nên đã lấy chiếc điện thoại của Q bỏ vào ba lô, đồng thời P phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của Phạm TA(nhân viên quán cơm) đang sạc pin nên P chiếm đoạt bằng cách bỏ vào ba lô rồi cùng L bỏ đi. Sau đó, bị cáo P và L đón xe ô tô khách đi đến phòng trọ bạn của L tại tỉnh Bình Dương, bị cáo P đưa 02 chiếc điện thoại cho L đi bán được 10.000.000 đồng, bị cáo và L chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị khởi tố, P bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã, đến ngày 03/12/2020, P bị Công an xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận bắt truy nã.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 27/8/2016, sau khi được Phạm Vũ M Q giao tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6, màu vàng trị giá 6.000.000 đồng, Mai V P nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của Q nên P đã mang theo điện thoại của Q bỏ trốn, đồng thời với việc chiếm đoạt tài sản của Q P còn có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trị giá 6.500.000 đồng của Phạm TAtại quán Cơm TN thuộc khu phố TL, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Sau khi chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại bị cáo P đã đưa cho L (không rõ nhân thân, lai lịch) bán được 10.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn huyện, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1, Điều 138 và điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật

Hình sự của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

[3] Về tiền án, tiền sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai V P thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, đã chấp hành nghĩa vụ quân sự, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn khó khăn, hạn chế; có 01 con nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6, màu vàng và điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa thu giữ được, tách ra xác minh xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[9] Đối với người tên L theo lời khai của Mai V P là người có liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của Phạm Vũ M Q và Phạm TA cùng với P nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, tách ra xác minh xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xử lý.

Đối với việc Lê Duy P khai bị mất số tiền 1.900.000 đồng, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được người thực hiện, tách ra xác minh xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Mai V P tại phiên toà là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Mai V P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai V P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai V P 09 tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai V P 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Mai V P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/12/2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội. Buộc bị cáo Mai V P phải nộp là 200.000 đồng.

4. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *CA huyện Đồng Phú (03 bản);*
- *UBND xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Bình Thuận.*
- *TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Tý